TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2019
"V/v tranh chấp ly hôn,
yêu cầu nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Tuyết Kha
2. Bà Nguyễn Hồng Lành

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Loan– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2018/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1980.
Trú Tại: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B
Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn Kh, sinh năm 1978.
Trú Tại: ấp A, xã P, huyện b, tỉnh B

(Chị Ph, anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 03 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Chị Ph xây dựng hôn nhân với anh Huỳnh Tấn Kh vào năm 2013 không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống từ năm 2013, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không còn hợp với nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Kh. Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Huỳnh Kh, sinh năm 2010 và cháu Huỳnh K, sinh ngày 10/12/2005, hiện cháu Huỳnh Kh và Huỳnh K đang sống cùng với anh Kh. Cháu Huỳnh Kh đã trưởng thành, còn cháu Huỳnh K chị yêu cầu giao cho anh Kh tiếp tục

nuôi dưỡng giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Tấn Kh không có mặt tại Tòa án, nên không thu thập lời khai từ ông Huỳnh Tấn Kh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia trong vụ án cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Kh vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Kh. Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung: Do chị Nguyễn Thị Ph và anh Huỳnh Tấn Kh không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự không công nhận anh Kh và chị Ph là vợ chồng; Về con chung: Chị Ph yêu cầu giao cháu Huỳnh K cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Huỳnh K được anh Kh chăm sóc, giáo dục, cháu K có nguyện vọng được sống cùng anh Kh, do đó giao cháu Huỳnh K sinh ngày 10/12/2005 cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ph được quyền chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn gia đình: Chị Ph phải chịu án phí 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 03 tháng 12 năm 2018 chị Nguyễn Thị Ph có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Tấn Kh. Cùng ngày chị Ph đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh Kh đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Kh vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Ph đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Kh, chị Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Kh bắt đầu chung sống từ năm 1997, xây dựng hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, tuy nhiên chị Ph không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, việc kết hôn không được đăng ký thì không có giá trị pháp lý, và tại Điều 14 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ph và anh Kh.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Ph và anh Kh có hai người con chung là cháu Huỳnh Kh, sinh năm 2010 và cháu Huỳnh K, sinh ngày 10/12/2005, hiện cháu Huỳnh Kh và Huỳnh K đang sống cùng với anh Kh. Cháu Huỳnh Kh đã trưởng thành, còn cháu Huỳnh K chị Ph yêu cầu giao cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Ph và anh Kh ly thân đến nay cháu Huỳnh K được anh Kh nuôi dưỡng, giáo dục, cháu K phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Tại biên bản tiếp xúc con chưa thành niên ngày 11/3/2019 thì cháu K có nguyện vọng được sống cùng anh Kh, do đó tiếp tục giao cháu Huỳnh K sinh ngày 10/12/2005 cho anh Kh nuôi dưỡng giáo dục, chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Kh không có yêu cầu, chị Ph được quyền chăm sóc con chung không ai được quyền cản trỡ.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ đó không đặt ra giải quyết về tài sản chung và nợ chung giữa Chị Ph và anh Kh.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc Chị Ph phải nộp 300.000đ.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 244, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 322 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Huỳnh Tấn Kh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Huỳnh K, sinh ngày 10/12/2005 cho anh Huỳnh Tấn Kh tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Kh không có yêu cầu, chị Ph được quyền chăm sóc con chung không ai được quyền cản trỡ.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chị tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014294 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long, như vậy Chị Ph đã nộp đủ.

5. Các đương sự có quyền làm đơn Kh cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn Kh cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự
- Lưu